TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48** /2025/HNGĐ - ST
Ngày 06/8/2025
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Công Kiều

Ông Bùi Tuấn L

-Th ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Th ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 5.

- Đại diện Viện kiểm sát ND khu vực 5 - Thanh hóa tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thanh hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2025/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2025, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Q - Sinh năm 1994.

Nơi ĐKHKTT: Tiểu khu L Kh, xã Nga Sơn, tỉnhThanh Hóa. (Địa chỉ trước khi sáp nhập: Tiểu khu L Kh, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn). Nơi ở hiện nay: Thôn Đ L, xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

*Bị đơn: Anh Đỗ Văn Ph - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tiểu khu L Kh, xã Nga Sơn, tỉnhThanh Hóa. (Địa chỉ trước khi sáp nhập: Tiểu khu L Kh, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn).

Tại phiên tòa có mặt chị Q, anh Ph có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn, chị Phạm Thị Q trình bày:

**Về hôn nhân:* Chị Q và anh Đỗ Văn Ph kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND (xã Ng H, huyện Nga Sơn cũ), này là xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, ngày 27/3/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình Thòng với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng Thờng xuyên cãi nhau, mặc dù chị Q đã cố gắng tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, để đoàn tụ được nữa, nên chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph.

** Về con chung:* Chị Phạm Thị Q xác định: Vợ chồng có 01 con chung, cháu Đỗ Anh Th, sinh ngày 29/8/2018; Ly hôn, chị Q đề nghị Tòa án giao cháu Th cho chị trực tiếp chăm sóc, chị Q yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Th mỗi tháng 3.000.000đ/ tháng.

** Về tài sản và nợ chung:* Chị Phạm Thị Q không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Đối với bị đơn – Anh Đỗ Văn Ph: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Ph không đến Tòa án để giải quyết việc chị Q xin ly hôn anh, Ngày 29/7/2025 anh Phung có bản tự khai gửi đến Tòa án trịnh bày quan điểm như sau: Về điều kiện kết hôn nhưng chị Quyền trình bày trên là hoàn toàn đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, do không giải quyết được mâu thuẫn, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 cho đến nay. Nay chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh, quan điểm của anh Ph nhất trí ly hôn. Về con chung vợ chồng có 01 con chung, cháu Đỗ Anh Th, sinh ngày 29/8/2018; anh Ph nhất trí giao cháu Th cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cong chung cùng chị Q mỗi tháng 3.000.000đ/ tháng. Về tài sản và nợ chung anh Đỗ Văn Ph không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Th ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Q , cho chị Q được ly hôn anh Ph; về con chung: Giao cháu Đỗ Anh Th cho chị Q trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cong chung cùng chị Q mỗi tháng 3.000.000đ/ tháng.

. Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST), anh Ph phải chịu án phí đối với ngươi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa chị Phạm Thị Q và anh Đỗ Văn Ph là tranh chấp dân sự. Bị đơn có địa chỉ Tiểu khu L Kh, xã Nga Sơn, tỉnhThanh Hóa. (Địa chỉ trước khi sáp nhập: Tiểu khu L Kh, thị trấn Nga Sơn, huyện Nga Sơn). nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2025/NQ – HĐTP ngày 27/6/2025 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.

[2]. Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Ph vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Chị Q vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Ph và đề nghị HĐXX tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ngày 29/7/2025 anh Ph có bản tự khai gửi đến Tòa án, nêu quan điểm là anh cũng nhất trí ly hôn. Tại phiên Tòa ngày 06/8/2025 chị Q có mặt, anh Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án:

**Về hôn nhân:* Chị Phạm Thị Q và anh Đỗ Văn Ph kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2018 tại UBND (xã Nga Hưng, huyện Nga Sơn cũ), này là xã Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng Thờng xuyên cãi nhau, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 cho đến nay. Nay chị Q đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh Ph không đến Tòa để trình bày quan điểm của mình, nhưng Tòa án cũng đã động viên chị Q, bỏ qua nhưng mâu thuẫn gia đình để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng chị Q cho rằng chị đã cố gắng tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả, nên chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ph.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị Q và anh Ph đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Q, cho chị Q được ly hôn với anh Ph là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

**Về con chung*: Chị Phạm Thị Q và anh Đỗ Văn Ph xác định vợ chồng có 01 con chung, cháu Đỗ Anh Th, sinh ngày 29/8/2018; Ly hôn, chị Q và anh Ph thống nhất giao cháu Th cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cong chung mỗi tháng 3.000.000đ/ tháng.

Về tài sản và nợ chung anh Đỗ Văn Ph không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

** Về tài sản và nợ chung:* Chị Phạm Thị Q và anh Đỗ Văn Ph không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

[4].Về án phí: Chị Q và anh Ph phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị Quyết số 01/2025/NQ – HĐTP, ngày 27/6/2025 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao.

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5; Điểm a khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Q về việc "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với anh Đỗ Văn Ph.

1. **Về hôn nhân:** Chị Phạm Thị Q được ly hôn anh Đỗ Văn Ph.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Anh Th, sinh ngày 29/8/2018 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cong chung cùng chị Q mỗi tháng 3.000.000đ/ tháng.Thời gian cấp dưỡng, được tính từ tháng 8 năm 2025 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Anh Ph có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

***Về án phí:** Chị Q phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí mà chị Q đã nộp theo biên lai thu số 0006505 ngày 21/3/2025 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn (Nay là Phòng THADS khu vực 5 – Thanh Hóa). chị Q đã nộp đủ án phí DSST. Anh Ph phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con.

***Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc) ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

Nơi nhận:
- VKSND khu vực5;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực5;
- UBND xã Nga Sơn, tỉnh Thanh hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.